

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực Tân Thuận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện : Nguyễn Đình Nha - Chức vụ : Giám đốc - Địa chỉ : 62 Lê Quốc Hưng, phường Xóm Chiếu, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam. - Điện thoại : 028.22115203 - Mã số thuế : 0300951119-005 - Tài khoản số: 1029103939 - Ngân hàng: TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm.
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: _____</p> <p><i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i></p>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: Xã Cần Giò - TpHCM.
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: Hồ sơ Phương án đầu tư, Nhiệm vụ kỹ thuật dự toán và các tài liệu liên quan khác của công trình đính kèm theo E-HSMT.
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không có quy định khác.
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: Không áp dụng.
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp, giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKC 10	<p>10.1. Tạm ứng: Không có.</p> <p>10.2. Thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: 03 đợt. - Thời hạn thanh toán: 30 ngày/đợt. <ul style="list-style-type: none"> • Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo 03 đợt: - Đợt 1: Thanh toán đến 90% chi phí thẩm tra BCNCKT sau khi BCNCKT được nghiệm thu. - Đợt 2: Thanh toán đến 90% chi phí thẩm tra TKBVTC-DT sau khi TKBVTC-DT được nghiệm thu. - Đợt 3: Sau khi có phê duyệt quyết toán công trình: Chủ đầu tư sẽ thanh toán 10% chi phí còn lại của hợp đồng cho nhà thầu. <ul style="list-style-type: none"> • Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 30 ngày làm việc cho từng đợt thanh toán, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu.

	<ul style="list-style-type: none"> • Hồ sơ thanh toán đợt 01 bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; + Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; + Hợp đồng và biên bản thương thảo hợp đồng tư vấn; + Quyết định phê duyệt BCNCKT; + Biên bản nghiệm thu Báo cáo thẩm tra BCNCKT; + Bảng xác định kinh phí thanh toán công việc (theo quy định của hợp đồng); + Hóa đơn tài chính hợp lệ; + Văn bản đề nghị thanh toán của Nhà thầu; + Hồ sơ liên quan khác (nếu cần) theo yêu cầu của thủ tục thanh toán. • Hồ sơ thanh toán đợt 02 bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định phê duyệt TKBVTC-DT; + Biên bản nghiệm thu Báo cáo thẩm tra TKBVTC-DT; + Bảng xác định kinh phí thanh toán công việc (theo quy định của hợp đồng); + Hóa đơn tài chính hợp lệ; + Văn bản đề nghị thanh toán của Nhà thầu; + Hồ sơ liên quan khác (nếu cần) theo yêu cầu của thủ tục thanh toán. • Hồ sơ thanh toán đợt 03 bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản đề nghị thanh toán của Nhà thầu.
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: Tối đa 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh.
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: Không có.
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: tối đa 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: Không áp dụng
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 17	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>a) Các nội dung vi phạm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm trong việc tuân thủ các quy định về quản lý chi phí ĐTXD được ban hành và có hiệu lực đối với từng thời kỳ. - Vi phạm trong việc tuân thủ nội dung hồ sơ kỹ thuật (khảo sát, thiết kế các giai đoạn: khối lượng, biện pháp tổ chức xây dựng/biên pháp thi công, các điều kiện tự nhiên liên quan...).

- Áp dụng/vận dụng định mức, đơn giá và các chế độ trong tính toán, xác định chi phí không đúng.
 - Các sai sót trong quá trình tính toán, xác định chi phí.
 - Vi phạm thời gian thực hiện và/hoặc không đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định khi trình duyệt (kể cả các tài liệu gửi qua e.mail, D.office, phần mềm quản lý ĐTXD...).
 - Xác định TMĐT/ĐTXD/dự toán gói thầu có giá chi phí chênh lệch lớn hơn $\pm 10\%$ so với kết quả thẩm tra, thẩm định, phê duyệt.
- * Các nội dung vi phạm khác (áp dụng theo chương X – Quyết định số 70/QĐ- HĐTV ngày 30/5/2025 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM):**
- Nội dung hồ sơ không thống nhất (do lỗi chủ quan của tư vấn) dẫn đến việc: hồ sơ dự án, thiết kế bị cơ quan có thẩm quyền/ cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trả về yêu cầu hiệu chỉnh hoặc Các nhà thầu tham dự thầu phát hiện sai sót trong hồ sơ thiết kế, Hồ sơ mời thầu gửi văn bản đề nghị bên mời thầu làm rõ.
 - Về việc lựa chọn phương án bố trí tổng thể mặt bằng chưa tối ưu (làm ảnh hưởng đến: công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; khả năng mở rộng của công trình; khó khăn trong sửa chữa, thay thế VTTB, vận hành hệ thống, ...).
 - Hồ sơ tư vấn, hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu làm hạn chế Nhà sản xuất, Nhà thầu tham dự.
 - Nhà thầu không tham dự họp (do Chủ đầu tư hoặc cơ quan liên quan mời) hoặc không cử đúng thành phần tham dự theo văn bản mời họp của Chủ đầu tư hoặc không gửi Báo cáo tiến độ thực hiện cho Chủ đầu tư mà không có lý do chính đáng, nhà thầu chậm trễ hoặc không cử đúng thành phần nhân sự chủ chốt theo chức danh phân công trong hợp đồng khi làm việc với chủ đầu tư hoặc các bên liên quan về các nội dung chuyên môn của hồ sơ khảo sát, thỏa thuận tuyên, thiết kế,...
- b) Mức phạt:**
- Phạt hợp đồng do chậm tiến độ được tính = tỉ lệ % x giá trị hạng mục công việc bị vi phạm: vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng phạt 2% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm thời hạn thực hiện cho 02 ngày lịch đầu tiên; phạt thêm từ 0,5% cho mỗi ngày tiếp theo cho đến mức tổng số các lần phạt không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm; nếu hoàn toàn không thực hiện hợp đồng đã ký mà nguyên nhân là do Bên B gây nên thì bị phạt đến mức 12% giá trị hợp đồng.
 - Phạt hợp đồng do không đảm bảo chất lượng được tính = tỉ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; được tính lũy kế các lần 1 phạt 5 %, lần 2 phạt 7 %, lần 3 phạt 12 % và xem xét chấm dứt hợp đồng.

	<p>- Nhà thầu không tham dự họp (do Chủ đầu tư hoặc cơ quan liên quan mời) hoặc không cử đúng thành phần tham dự theo văn bản mời họp của Chủ đầu tư hoặc không gửi Báo cáo tiến độ thực hiện cho Chủ đầu tư mà không có lý do chính đáng, nhà thầu chậm trễ hoặc không cử đúng thành phần nhân sự chủ chốt theo chức danh phân công trong hợp đồng khi làm việc với chủ đầu tư hoặc các bên liên quan về các nội dung chuyên môn của hồ sơ khảo sát, thỏa thuận tuyến, thiết kế,..... thì Chủ đầu tư sẽ xem xét, xử phạt lần 1 cảnh cáo, nhắc nhở; lần 2 phạt đến 5 % giá trị hợp đồng; lần 3 phạt đến 7 % giá trị hợp đồng và xem xét chấm dứt hợp đồng.</p> <p>- Tổng mức phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm; mức phạt tối đa đến 12% sẽ xem xét chấm dứt hợp đồng.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Ngoài mức phạt hợp đồng đã được quy định như trên, bên nhận thầu phải bồi thường thiệt hại tương ứng với các mức thiệt hại do lỗi của bên nhận thầu (các bên lập biên bản xác nhận thiệt hại) và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng, cụ thể mức bồi thường.</p> <p>Mức bồi thường = chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt do chậm đưa công trình vào sử dụng.</p> <p>Trong đó:</p> <p>- Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả hư hỏng, sự cố, do bên nhận thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng... do đơn vị thiết kế, thi công, giám sát hoặc cung cấp hàng hóa gây ra (thiết kế sai qui chuẩn, tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, thi công sai thiết kế, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố,...) (<i>trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi phí này</i>).</p> <p>- Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng.</p>
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p>Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng sau 28 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Bên nhận thầu bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của bên giao thầu; b) Bên nhận thầu từ chối thực hiện công việc theo hợp đồng hoặc 28 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng, dẫn đến vi phạm tiến độ thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng, trừ trường hợp được cho phép của bên giao thầu.

	<p>c) Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương;</p> <p>d) Chủ đầu tư có quyền kiểm tra thực tế địa chỉ trụ sở chính hoặc văn phòng điều hành của nhà thầu tại TP. Hồ Chí Minh theo thông tin đã cung cấp trong hồ sơ dự thầu/hợp đồng. Trường hợp phát hiện địa điểm này không có hoạt động thực tế phục vụ cho việc thực hiện hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.</p> <p>e) Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu theo Hợp đồng mà nhà thầu vẫn không có biện pháp sửa chữa sai sót hoặc tiến hành khắc phục hoặc phối hợp với Chủ đầu tư khắc phục sai sót, chậm trễ đó.</p> <p>f) Bị phạt đến 12% giá trị hợp đồng; hoặc</p> <p>g) Tư vấn tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng.</p>
E-ĐKC 20	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư: Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 28 ngày trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Sau 30 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư.</p> <p>b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp, sau 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.</p> <p>c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án Nhân dân có thẩm quyền phân xử.</p> <p>d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 07 ngày.</p> <p>e) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.</p> <p>Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.</p>
E-ĐKC 22.2	Giải quyết tranh chấp:

	<p>- Hòa giải: Các Bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết các tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh liên quan đến Hợp đồng bằng cách thương thảo trực tiếp.</p> <p>- Tòa án:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu sau 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thương lượng mà các Bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết các tranh chấp theo Hợp đồng thì một Bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua Tòa án Nhân dân có thẩm quyền hoặc Trọng tài. + Ngôn ngữ được sử dụng trong tố tụng là Tiếng Việt. + Quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai Bên. + Bên thua kiện sẽ phải thanh toán án phí.
<p>E-DKC 23.1</p>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận.</p> <p>Đại diện : Nguyễn Đình Nha Chức vụ : Giám đốc Địa chỉ : 62 Lê Quốc Hưng, phường Xóm Chiếu, TpHCM Điện thoại : 028.22115203 Mã số thuế : 0300951119-005 Tài khoản : 1029103939 - Ngân hàng: TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm.</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu:</p> <p>Đại diện : Chức vụ : Địa chỉ : Điện thoại : Mã số thuế : Tài khoản : _____</p>